



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huệ Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn* , Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang* , Trần Trọng Đức , Lê Khánh Duyên , Nguyễn Tuấn Minh , Nguyễn Hữu Hoàng Phúc , Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng* , Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân* , Nguyễn Phương Linh , Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cương , Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam

Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam

Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: nmtuan@saodo.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 15/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Nền kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới, tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh của các quốc gia trên thế giới. Việc hình thành và phát triển phân khúc quốc gia của nền kinh tế số thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động kinh tế, quản lý Nhà nước đã mở ra cơ hội cho sự hội nhập sâu của nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời đã tạo cho khu vực công (Nhà nước) một tầm cao mới về mặt chất lượng phục vụ của các cơ quan quản lý đối với người dân, doanh nghiệp và các bên có liên quan. Bài viết phân tích tình hình hiện tại và xây dựng các biện pháp hiệu quả để phát triển nền kinh tế số Việt Nam trong những giai đoạn tiếp theo, nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, cải thiện khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Từ khóa: Kinh tế số, đổi mới, tăng trưởng

Abstract

The digital economy is becoming an important driving force for innovation, economic growth and competitiveness of countries around the world. The formation and development of the national segment of the digital economy through the use of information technology (IT) in economic activities and state management has opened up opportunities for the deep integration of the Vietnamese economy in recent years and affirmed Vietnam's position in the international arena, while creating a new level for the public sector (State) in terms of service quality of management agencies for people, businesses and stakeholders. The article analyzes the current situation and develops effective measures to develop Vietnam's digital economy in the next stages, aiming to achieve sustainable economic growth, improve the competitiveness of the economy and improve the quality of life of the people.

Keywords: Digital economy, innovation, growth

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh ngày nay, Internet được xem như một công cụ truyền thông, với sự phát triển nhanh chóng của Internet di động, sự gia tăng của các ứng dụng hàng ngày và vai trò ngày càng tăng của các mạng xã hội dựa trên Internet và các nền tảng thương mại đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của nền kinh tế và tác động sâu sắc đến các doanh nghiệp, tổ chức công và cuộc sống người dân. Các công nghệ kỹ thuật số mới như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) sẽ dẫn đến sự đổi mới mang tính đột phá hơn nữa và tạo ra những cơ hội và thách thức mới. Quá trình số hóa đã mang lại nhiều lợi ích cho người người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước nhưng nó cũng tạo ra những vấn đề và chính sách mới. Các nhà hoạch định chính sách đang phải thay đổi chiến lược chính sách để ứng phó với những thách thức mới này.

Nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS) và Viện Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI) (Singapore) đã chỉ ra: nền kinh tế số đang chiếm khoảng 15% GDP toàn cầu; dự đoán đến năm 2030, tỉ lệ này sẽ là 30%. Tại Việt Nam, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 52-NQ/TW đã xác định phát triển kinh tế số là trụ cột, nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và đề ra mục tiêu vào năm 2030, kinh tế số Việt Nam sẽ chiếm 30% GDP. Do đó, để kinh tế số là động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững, bao trùm và công bằng, thì sự phối hợp chặt chẽ, chung tay giữa chính phủ, doanh nghiệp, người dân và các bên tham gia kinh tế số là vô cùng cần thiết trong các lĩnh vực đổi mới công nghệ, mô hình kinh doanh và chính sách, cũng như xây dựng

xã hội số vững mạnh với hạ tầng số, kỹ năng số và nguồn nhân lực số chất lượng.

2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Với sự phát triển không ngừng của số hóa và trí tuệ nhân tạo đã có nhiều tác động lớn đối với tăng trưởng, việc làm, giáo dục và xã hội. Số hóa giúp thông tin và kiến thức dễ dàng lưu trữ, truy cập và sửa đổi. Công nghệ số tạo ra một hệ thống phương tiện truyền thông ngày càng liên kết mọi khía cạnh của đời sống xã hội và kinh tế. Điều này, cùng với tính tương tác giữa người dùng và nội dung, tạo điều kiện cho sự phát triển của các sự kết hợp sáng tạo giữa kiến thức và công nghệ. Do vậy, phát triển kinh tế số là phát triển nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên kiến thức và công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet, bao gồm các lĩnh vực như: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng, ... mà công nghệ số được áp dụng được. Đây là các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực ASEAN với hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao. Hiện nay, ba nhà mạng điện thoại di động lớn của Việt Nam là Viettel, VNPT và Mobifone đều đồng loạt phủ sóng chính thức dịch vụ 5G, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia đầu tiên trên thế giới tiếp cận công nghệ này, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế số.

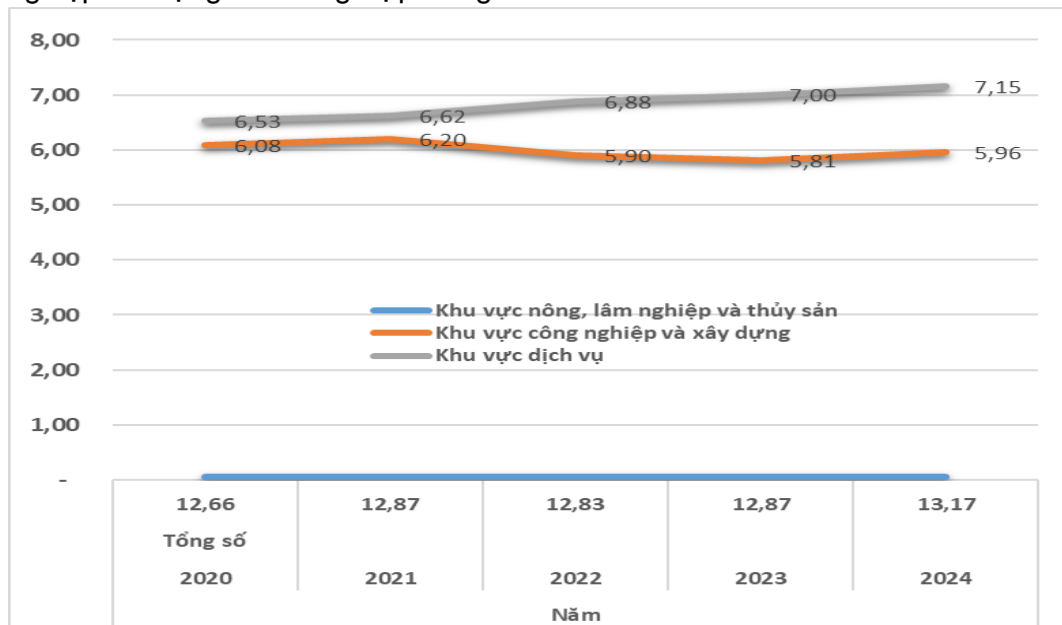
Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó khẳng định "kinh tế số bao gồm: kinh tế số

ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ICT với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số made in Việt Nam, hài hòa với thu hút FDI có chọn lọc, gia tăng hàm lượng xuất khẩu. Phát triển kinh tế số nền tảng với trọng tâm là các nền tảng số quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ngành với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực".

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng

điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

Giai đoạn 2020-2024, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP lần lượt là 12,66%, 12,87% 12,83%, 12,87% và 13,17%. Trung bình tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số trong GDP các năm 2020-2024 đạt khoảng 12,88%, trong đó ngành kinh tế số lõi đóng góp 7,99% (chiếm 62%), số hóa các ngành khác đóng góp 4,89% (chiếm 38%). Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2022, 2023 thấp do ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (chiếm khoảng hơn 30% tổng giá trị tăng thêm của hoạt động kinh tế số) giảm do nhu cầu thế giới giảm. Tỷ trọng giá trị tăng do các ngành được số hóa có xu hướng tăng dần theo các năm, từ 4,75% của GDP năm 2020 lên 5,01% của GDP năm 2024.



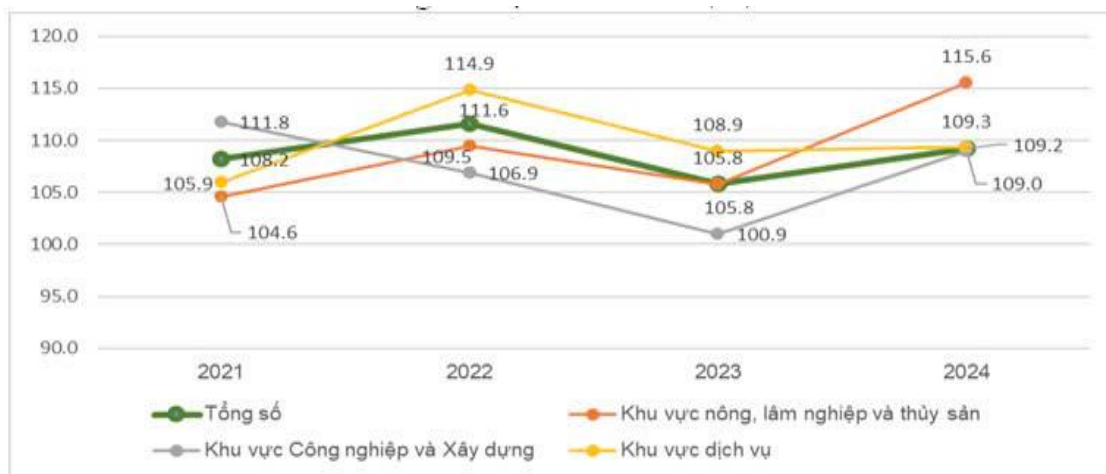
Hình 1: Giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP của các khu vực kinh tế giai đoạn 2020-2024 (%)

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê

Năm 2024, ước tính tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP có dấu hiệu phục hồi tích cực trên cơ sở gia tăng các đơn hàng ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2024 giá trị tăng thêm của các hoạt động kinh tế số ước đạt hơn 1,5 triệu tỷ đồng tương đương 62,7 tỷ USD, chiếm 13,17% trong GDP. Theo giá hiện hành, quy mô kinh tế số của toàn bộ nền kinh tế năm 2024 tăng 14,1 % so với năm 2023. Trong đó các ngành kinh tế số lõi chiếm hơn 62% (ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học chiếm hơn 32%; các ngành kinh tế số lõi khác như: bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, linh kiện điện tử, viễn thông, xuất bản phần mềm, viễn thông, lập trình máy vi tính, cổng thông tin,... chiếm khoảng 30%, gần 13% so với năm 2023). Các ngành dịch vụ có giá trị tăng thêm tạo ra do ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác quản lý điều hành có xu hướng tăng lên. Điều này

thể hiện sự nỗ lực của Chính phủ, bộ ngành và địa phương trong việc đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hoạt động số hóa của các ngành kinh tế ngày càng được tăng cường, đặc biệt là các ngành dịch vụ có xu hướng số hóa ngày càng tăng giúp tỷ trọng đóng góp giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ trong GDP từ 6,53% năm 2020 lên 7,15% năm 2024.

Tăng trưởng của các hoạt động kinh tế số giai đoạn 2021-2024, bình quân tăng trưởng của kinh tế số ước đạt 8,7%. Năm 2024 tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó hoạt động kinh tế số lõi tăng 9,9% và hoạt động số hóa của các ngành tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2023. Các ngành có tăng trưởng kinh tế số cao như: ngành nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan tăng hơn 20%; hoạt động hỗ trợ khai khoáng tăng trên 30%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 21%; hoạt động bưu chính và chuyển phát tăng 30%; hoạt động thương mại bán buôn, bán lẻ tăng hơn 14%.



Hình 2. Tăng trưởng kinh tế số tại Việt Nam theo khu vực kinh tế giai đoạn 2021-2024 (%)

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê

Nhìn chung kinh tế số ngày càng đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc xây dựng một nền kinh tế số mạnh mẽ không chỉ giúp các quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Chính phủ cũng đã thể hiện sự cam kết mạnh mẽ thông qua chiến lược chuyển đổi số quốc gia, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ và phát triển hạ tầng số. Điều này thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, góp phần quan trọng vào công cuộc đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số và xã hội số ở Việt Nam.

Kết quả phát triển kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn 2020-2024 cho thấy cơ hội để phát triển kinh tế của Việt Nam còn nhiều triển vọng và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao như: Việt Nam vẫn luôn được đánh giá có môi trường chính trị, xã hội ổn định, cùng với nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố vững chắc, người dân nhanh nhạy trong nắm bắt công nghệ, hạ tầng viễn thông khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao. Đặc biệt, Chính phủ đã và đang tự đổi mới, chuyển đổi để trở thành một Chính phủ của thời đại 4.0, có đủ năng lực quản trị phát triển quốc gia trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số

chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt ra nhiều mục tiêu cho giai đoạn 2025-2045 là duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN, xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN và trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Đây là cơ sở để Việt Nam tự tin về khả năng chuyển đổi thành công từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số. Với lợi thế của người đi sau, đây là cơ hội để Việt Nam có thể “đi tắt, đón đầu” dưới sự lãnh đạo của Đảng, bộ máy quản lý Nhà nước đang được tinh gọn, cải cách mạnh mẽ sẽ tạo ra làn sóng, động lực quốc gia về phát triển kinh tế số.

Mặt dù nền kinh tế số của Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên một số yếu tố để thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế số của Việt Nam phát triển còn hạn chế, chưa theo kịp với các chủ trương lớn, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước như: hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số khu vực, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và miền núi; an ninh mạng và bảo mật thông tin đang là một thách thức lớn đối với sự phát triển của kinh tế số tại Việt Nam như nguy cơ tấn công mạng, vi phạm bảo mật thông tin và tội phạm lừa đảo trực tuyến; mức độ tiếp cận kỹ thuật, công nghệ số giữa các vùng, miền, khu vực và tầng lớp xã hội ở Việt

Nam chưa đồng đều; chưa có hệ cơ sở dữ liệu chung của quốc gia. Đây là những khó khăn và thách thức lớn của Việt Nam trong phát triển kinh tế số ở những giai đoạn tiếp theo.

3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ SỐ

Cơ sở để xây dựng được mô hình kinh tế số phát triển bền vững, thì việc chia sẻ thông tin về các hiện tượng môi trường và xã hội là trọng tâm của kinh tế số. Để làm được như vậy, Việt Nam cần một khuôn khổ về công nghệ, tiêu chuẩn bằng các chính sách tổ chức giúp có thể tìm, truy cập, sử dụng, chia sẻ và công bố những thông tin, nói cách khác, chúng ta cần một cơ sở hạ tầng thông tin, hay nói chính xác hơn là chúng ta cần kết nối nhiều cơ sở hạ tầng thông tin đang được phát triển trên toàn thế giới. Trong điều kiện kinh tế hiện đại ở nhiều quốc gia, số hóa nền kinh tế là một ưu tiên chiến lược của sự phát triển. Theo dự báo của các chuyên gia hàng đầu thế giới, đến năm 2030, một phần tư nền kinh tế thế giới sẽ là kỹ thuật số và việc đưa các công nghệ số hóa nền kinh tế, cho phép nhà nước, doanh nghiệp và xã hội tương tác hiệu quả, đang trở thành một quá trình ngày càng có quy mô lớn và năng động.

Tại một số quốc gia trên thế giới như Canada tạo ra một trung tâm ICT tại Toronto, Hàn Quốc tạo “Nền kinh tế sáng tạo” tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, tinh thần kinh doanh và sự lan tỏa của ICT, trong khi Đan Mạch tập

trung vào số hóa khu vực công. Với xu hướng toàn cầu số hóa xã hội, bao gồm cả kỳ vọng về hiệu ứng kinh tế số hóa, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách như: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, thực tế hiện nay đối với Việt Nam là công nghệ đang phát triển nhanh hơn luật pháp, các chính sách pháp luật hiện tại khi không theo kịp công nghệ có thể có tác dụng ngược: ví dụ, việc tăng cường kiểm soát thông tin có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của Internet và việc hỗ trợ một định dạng cụ thể của truyền thông số - dẫn đến việc hợp nhất một mô hình kinh doanh, đồng thời tạo ra những trở ngại đối với sự xuất hiện của những mô hình kinh doanh mới. Là một quốc gia đang cải cách mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa đất nước vào kỷ nguyên mới. Trong thông điệp của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Diễn đàn quốc

gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI ngày 15/01/2025: "... hãy cùng nhau biến Diễn đàn năm nay thành một "Quốc lễ công nghệ số" đầy cảm hứng, mở ra những cơ hội mới, những hướng đi đột phá cho các trí thức, các nhà khoa học, đặc biệt là cộng đồng công nghệ số Việt Nam". Do đó, để chuyển đổi nền kinh tế

thành nền kinh tế số theo mô hình mới, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Xây dựng khung mô hình nền kinh tế số để tạo ra một khuôn khổ pháp lý phù hợp cho doanh nghiệp và thu hút người dân tham gia vào việc quản lý Nhà nước thông qua các dịch vụ điện tử, minh bạch như:

Nhà nước	Doanh nghiệp, người dân
Xây dựng chính sách khuyến khích cải tiến và số hóa quy trình sản xuất.	Lựa chọn công nghệ mới, cải tiến và số hóa quy trình sản xuất.
Cải tiến nội dung, quy trình giáo dục đào tạo theo hướng áp dụng các phương pháp học tập mới.	Tìm kiếm nhân sự mới, hợp tác với các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu.
Tăng đầu tư vào nghiên cứu khoa học, công nghệ	Đầu tư vào công nghệ mới, lựa chọn các lĩnh vực tiên tiến.
Thành lập các cơ sở đào tạo trọng điểm để đào tạo nhân sự, do nhiều ngành nghề biến mất và xuất hiện các ngành nghề và công việc mới. Cải cách quy trình phục vụ và quản lý tốt từ phía Nhà nước. Số hóa các dịch vụ công, nâng cao trình độ CNTT và sự tham gia toàn dân vào nền kinh tế số.	Tăng khả năng cạnh tranh, phát triển văn hóa đổi mới theo mô hình các doanh nghiệp kỹ thuật số phát triển trên thế giới.

Thứ hai: Phát triển công nghiệp CNTT (doanh nghiệp công nghệ số) trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Để nền kinh tế của Việt Nam chuyển từ mô hình hiện tại, được người dân sử dụng, sang nền kinh tế kỹ thuật số mới của tương lai cần một mô hình phát triển kinh tế số được triển khai thông qua viễn thông số như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và nhiều hơn nữa. Nguồn lực chính của nền kinh tế số là thông tin không cạn kiệt như các loại tài

nguyên khác, có thể sử dụng vô số lần. Internet là một mạng lưới toàn cầu trong đó phạm vi sử dụng tài nguyên không bị giới hạn, cũng như lưu trữ nhờ công nghệ đám mây.

Ba là: Xây dựng và đồng bộ các bộ dữ liệu chất lượng cao và thúc đẩy lưu thông, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu; nghiên cứu và triển khai thí điểm các kịch bản khai thác và sử dụng dữ liệu và phát triển các ứng dụng số. Các ứng dụng số góp phần đơn giản hóa cuộc

sống của người dân và cải thiện tình trạng kinh tế trong nước. Hiện nay, các ứng dụng chuyển đổi sang nền kinh tế số đã được ứng dụng mọi lĩnh vực của cuộc sống: giáo dục, bán hàng, chăm sóc sức khỏe,...

Bốn là: Xây dựng các chỉ số kinh tế số dựa trên trung bình của mười chuẩn mực như: quyền sở hữu tài sản, tham nhũng, tài chính, sự tham gia của Chính phủ, doanh nghiệp, lao động, thương mại, đầu tư, tiền tệ và tài chính. Tại các quốc gia có nền kinh tế số phát triển phúc lợi của người dân cao hơn so với các quốc gia có nền kinh tế truyền thống. Các quốc gia theo đuổi chính sách kinh tế số tạo ra các điều kiện thuận lợi cho thương mại, tinh thần kinh doanh và đổi mới sáng tạo tạo ra tăng trưởng kinh tế. Chỉ số kinh tế số chủ yếu dựa trên mức độ phát triển kinh tế, bao gồm các chỉ số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, mức độ hiện đại hóa công nghệ, mức độ phát triển của cơ sở hạ tầng và mức độ quan trọng của đổi mới sáng tạo. Chỉ số kinh tế số cao đồng nghĩa với GDP lớn. Chính sách này tạo ra các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành công nghiệp số, được coi là ngành công nghiệp phát triển nhanh nhất ở nhiều quốc gia trên thế giới. Nhờ có viễn thông kỹ thuật số, bao gồm các sáng kiến kỹ thuật số hiện đại, một mô hình của nền kinh tế kỹ thuật số được gọi là tương lai kỹ thuật số.

Mỗi "thực thể" kinh tế đều có một số đặc điểm cụ thể gắn liền với truyền thống của quốc gia và vai trò quản lý, điều tiết của Chính phủ. Nhưng dù "thực thể" kinh tế nào thì yếu tố chính tạo ra GDP quốc

gia là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cần thiết cho xã hội. Các hoạt động của các doanh nghiệp ngoài nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, còn phải nộp thuế cho Nhà nước để thực hiện lợi ích của quốc gia. Do đó, những đề xuất giải pháp trên không chỉ mang lại không gian cho doanh nghiệp, người dân và các bên liên quan tạo động lực sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, đời sống hằng ngày mà còn liên quan đến vai trò của Nhà nước trong việc thúc đẩy mô hình kinh tế số mới trong tương lai.

4. KẾT LUẬN

Bản chất và cốt lõi của nền kinh tế số nằm ở chỗ nhờ sự phát triển của công nghệ số để tạo ra hàng hóa và dịch vụ số với mục tiêu là người tiêu dùng có thể nhanh chóng nhận được các dịch vụ cần thiết, tiết kiệm tiền. Trong bối cảnh ngày nay, kinh tế số là nền tảng phát triển nói chung và có tác động đến nhiều ngành công nghiệp khác nhau như ngân hàng, bán lẻ, vận tải, năng lượng, giáo dục, y tế và nhiều ngành khác. Tại Việt Nam, kinh tế số đã có những bước phát triển đáng kể, tuy nhiên để đạt được những chỉ số trong kinh tế số, Việt Nam còn bị giới hạn bởi một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế số như khuôn khổ pháp lý, cơ sở hạ tầng,... Để nền kinh tế số Việt Nam phát triển, cần phải phát triển ngành CNTT, thúc đẩy sáng tạo công nghệ tiên tiến, hợp tác với các tác nhân thị trường nước ngoài để phát triển và thu hút đầu tư và động lực cho hoạt động kinh doanh trong ngành này. Nhà nước xây dựng chính sách để mọi tầng lớp xã hội - nhà nước, khu vực tư nhân,

cộng đồng CNTT - phải tham chuyển đổi số các ngành kinh tế truyền thống, phát triển nguồn nhân lực, số hóa các cơ quan quản lý Nhà nước, phát triển cơ sở hạ tầng số, cũng như đột phá trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số và thay đổi mô hình sản xuất và tạo ra giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh tế thực./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội.

[2]. Digital Kazakhstan: *realities and prospects*. [Electronic resource.] Mode of access: <https://primeminister.kz/ru/news/all/tsifrovoikazakhstan-reali-i-perspektivi-16155>. 10.03.2018.

[3]. <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2025/01>.

[4]. <https://kinhtetrunguoc.vn/web/guest/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-kinh-te-so-tai-vietnam.html>

[5]. *The Digital economy has been transformed*. [Electronic resource.] Mode of access: <http://www.connect-wit.ru/tsifrovayaekonomika-transformirovalas-transformirovalas.html>.

[6]. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

[7]. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa
Trường Đại học Sao Đỏ
*Email: nmtuan@saodo.edu.vn
Điện thoại: 0912795162



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.